TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09a/2024/DS-ST
Ngày: 24-4-2024
"*V/v Đòi lại tài sản và Thừa kế tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo

2. Ông Hoàng Anh Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-TCDS ngày 04/7/2023 về việc "Đòi lại tài sản" và "Thừa kế tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS, ngày 02/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

+ Ông Nguyễn Công B; địa chỉ: Xóm 3, thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Bà Trương Thị H; địa chỉ: Xóm 3, thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Tiến H; địa chỉ: Xóm 1, thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Bà Phan Thị T; địa chỉ: Xóm 1, thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Xóm 1, thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn P; địa chỉ: Xóm 5, thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Xóm 1, thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2023, bản tự khai, biên bản phiên họp và hoà giải cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Công B trình bày: Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Văn Đ (chết năm 2000) và cụ Nguyễn Thị H (chết năm 2022). Quá trình chung sống bố mẹ ông sinh được 06 người con, gồm ông là Nguyễn Công B, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H. Năm 1978, bố mẹ ông cùng với các con bao gồm ông Nguyễn Công B, ông Nguyễn Tiến H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H có khai hoang 01 mảnh đất tại Hóc Dầu thuộc thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình với diện tích 3000m^2 (đất chưa được cấp giấy tờ gì). Sau đó bố mẹ ông trồng cây hoa màu để phục vụ cuộc sống gia đình. Vào khoảng năm 1998 thì vợ chồng ông cùng với vợ chồng ông H chuyển đổi sang trồng cây bạch đàn, lợi nhuận hai gia đình cùng chia đôi.

Năm 2022, có dự án đường cao tốc Bắc Nam đi qua trên mảnh đất trên thì bà Phan Thị T đứng ra kê khai và nhận tiền đền bù với diện tích đất 1500m^2, với tổng số tiền là 325.000.000 đồng, bao gồm tiền đền bù cây 54.000.000 đồng và số tiền còn lại là tiền đền bù đất.

Ngày 06/10/2022, các anh chị em đã họp gia đình và xác định nguồn gốc đất được đền bù là do bố mẹ ông khai hoang phục hóa mà có nên số tiền đền bù

trích một ít làm lăng mộ cho ông bà, số còn lại chia cho các anh em có tính đến công sức của người giữ gìn đất.

Ngày 02/11/2022, thôn Vân Tiền đã mở hội nghị hòa giải và các bên đã thống nhất ký vào văn bản với nội dung như sau: Chia tiền đền bù cây trên đất cho hai anh em là ông Nguyễn Công B và ông Nguyễn Tiến H, trích 100.000.000 đồng làm lăng mộ cho ông bà, số tiền còn lại chia đều cho 06 anh em trong gia đình. Ngày 01/3/2023, dự án đã giải ngân số tiền đền bù 325.000.000 đồng và bà Phan Thị T đã đi khai báo và nhận số tiền trên.

Hiện nay gia đình ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T không thực hiện như cam kết nên vợ chồng ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T phải trả lại cho cho gia đình ông B số tiền 27.000.000 đồng là tiền đền bù cây trên đất, còn lại 271.000.000 đồng tiền đất thì trích ra 100.000.000 đồng để làm lăng mộ cho ông bà, số tiền còn lại chia đều cho anh em, mỗi người được hưởng 28.500.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2023, bản tự khai, biên bản phiên họp và hoà giải cũng như tại phiên tòa, bà Trương Thị H thống nhất như ý kiến, quan điểm của ông Nguyễn Công B, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Phan Thị T trình bày: Bà T nhất trí như ý kiến của ông Nguyễn Công B về nguồn gốc thửa đất. Năm 1993, bà kết hôn với ông Nguyễn Tiến H và về sống chung cùng bố mẹ chồng, trồng hoa màu trên mảnh đất đó. Năm 1997, có dự án giản dân và gia đình bà cũng nằm trong diện tích được nhà nước hỗ trợ tiền làm nhà để ở, trồng cây hoa màu trên thửa đất đó, gia đình bà trồng cây bạch đàn xung quanh vườn để phân chia với những hộ liền kề. Năm 2008, gia đình bà bỏ tiền ra mua giống cây bạch đàn và thuê người trồng, lúc đó có ông B vào trồng chung với gia đình. Trước khi bố chồng mất, cụ có di chúc để lại toàn bộ đất đai cho vợ chồng bà quản lý và sử dụng. Năm 2022, có dự án đường Cao tốc Bắc Nam đi qua trên mảnh đất trên thì bà đứng ra kê khai và nhận tiền đền bù với diện tích đất 1500m^2, với tổng số tiền là 325.000.000 đồng, bao gồm tiền đền bù cây là 54.000.000 đồng và số còn lại là tiền đền bù đất.

Nay ông Nguyễn Công B, bà Trương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà phải trả lại cho gia đình ông B số tiền 27.000.000 đồng là tiền đền bù cây trên đất, số tiền còn lại là tiền đền bù đất chia đều cho 06 anh chị em mỗi người được hưởng 28.500.000 đồng và trích ra 100.000.000 đồng để làm lăng mộ cho bố mẹ thì bà không đồng ý. Đối với tiền cây trên đất là 54.000.000 đồng chia

làm 3 phần, gia đình bà hưởng 2 phần, còn ông B hưởng 1 phần. Tiền đền bù đất thì để lại toàn bộ làm lăng mộ cho bố mẹ.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Tiến H trình bày: Ông nhất trí như ý kiến của ông Nguyễn Công B về nguồn gốc thửa đất. Năm 1993, ông kết hôn với bà Phan Thị T và về sống chung cùng bố mẹ ông, cùng bố mẹ trồng hoa màu trên mảnh đất đó. Năm 1997, có dự án giản dân và gia đình ông cũng nằm trong diện tích được nhà nước hỗ trợ tiền làm nhà để ở, trồng cây hoa màu trên thửa đất đó, gia đình ông trồng cây bạch đàn xung quanh vườn để phân chia với những hộ liền kề. Năm 2008, gia đình ông bỏ tiền ra mua giống cây bạch đàn và thuê người trồng, lúc đó có ông B vào trồng chung với gia đình. Trước khi bố ông mất, bố ông đã để lại di chúc, để lại toàn bộ đất đai cho vợ chồng ông quản lý và sử dụng. Năm 2022, có dự án đường Cao tốc Bắc Nam đi qua trên mảnh đất trên thì vợ ông là Phan Thị T đứng ra kê khai và nhận tiền đền bù với diện tích đất 1500m^2, với tổng số tiền 325.000.000 đồng, bao gồm tiền đền bù cây 54.000.000 đồng và số còn lại là đền bù đất.

Nay ông Nguyễn Công B yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông phải trả lại cho ông B số tiền 27.000.000 đồng tiền đền bù cây trên đất và 28.500.000 đồng tiền chia theo phần đền bù đất, trích ra 100.000.000 đồng để làm lăng mộ cho bố mẹ thì ông không đồng ý với ý kiến của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Số tiền đền bù này chỉ có vợ chồng ông được hưởng, còn nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến số tiền này.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp và hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H thống nhất trình bày: Các ông bà nhất trí như ý kiến của ông Nguyễn Công B về nguồn gốc thửa đất và số tiền được đền bù. Nay ông Nguyễn Công B yêu cầu chia số tiền nhận đền bù thì các ông bà đều có nguyện vọng trích ra 100.000.000 đồng làm lăng mộ cho bố mẹ, số tiền đền bù cây trên đất thì chia đôi cho hai gia đình ông B và ông H, số tiền còn lại chia đều cho 06 anh chị em.

** Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân theo pháp luật tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2, khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 164, 166, 609, 611, 612, 613, 614, 616, 618, 623, 649, 650, 651, 660 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp "Đòi lại tài sản" và "Thừa kế tài sản" đối với bị đơn ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T.

Xác định di sản thừa kế do cụ Nguyễn Văn Đ và cụ Nguyễn Thị H để lại là số tiền đền bù về đất 271.000.000 đồng, số tiền này đang do ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T tạm giữ, quản lý.

Chia cho: Ông Nguyễn Công B, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị H mỗi người được hưởng số tiền là 38.714.000 đồng; ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T được hưởng số tiền là 38.714.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T phải trả lại cho ông Nguyễn Công B và bà Trương Thị H số tiền là 27.000.000 đồng là số tiền đền bù về cây trên đất.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Công B và bà Trương Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu đòi lại tài sản là tiền đền bù cây và chia thừa kế đối với di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Đ và cụ Nguyễn Thị H tại thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án đòi lại tài sản và chia di sản thừa kế là đúng điều kiện, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 623 của Bộ luật Dân sự.

Tòa án đã tống đạt, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228

của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H.

[2] Về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế.

Cụ Nguyễn Văn Đ (chết năm 2000) và cụ Nguyễn Thị H (chết năm 2022) có quan hệ vợ chồng. Quá trình chung sống hai cụ và các con có khai hoang 01 mảnh đất tại Hóc Dầu thuộc Xóm 1, thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình với diện tích 3000 m^2 (đất chưa được cấp giấy tờ gì). Hai cụ và các con trồng cây hoa màu để phục vụ cuộc sống gia đình. Sau đó, vợ chồng ông Nguyễn Công B và vợ chồng ông Nguyễn Tiến H trồng cây bạch đàn trên mảnh đất đó, lợi nhuận hai gia đình cùng chia đôi.

Quá trình chung sống hai cụ sinh được 06 người con, gồm ông Nguyễn Công B, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H. Cụ Nguyễn Văn Đ chết năm 2000 (theo nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trước khi chết cụ Đ không để lại di chúc), hàng thừa kế của cụ Đ có 07 người là cụ Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Công B, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H. Năm 2022, cụ Nguyễn Thị H chết (theo nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trước khi chết cụ H không để lại di chúc), hàng thừa kế của cụ H có 06 người là ông Nguyễn Công B, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H. Các đồng thừa kế của cụ Đ, cụ H xác định trước khi chết hai cụ không để lại nghĩa vụ tài sản gì.

[3] Xác định di sản thừa kế: Các đương sự đều xác định, thừa nhận di sản của bố mẹ để lại là 01 mảnh đất tại Hóc Dầu thuộc thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình với diện tích khoảng 3000m^2 (đất chưa được cấp giấy tờ gì). Năm 2022, có dự án đường cao tốc Bắc Nam đi qua trên mảnh đất trên thì bà Phan Thị T đứng ra kê khai và nhận tiền đền bù, với tổng số tiền 325.000.000 đồng, bao gồm tiền đền bù về cây là 54.000.000 đồng và tiền đền bù về đất của diện tích hơn 1500m^2 (theo bị đơn là 1551m^2) là 271.000.000 đồng. Di sản để lại đề nghị phân chia là tiền đền bù về đất là 271.000.000 đồng. Đối với số tiền đền bù cây trên đất 54.000.000 đồng, các bên xác định là thuộc sở hữu của vợ chồng ông Nguyễn Công B và vợ chồng ông Nguyễn Tiến H.

[4] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phân chia di sản thừa kế, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi cụ Đ, cụ H chết thì hai cụ không để lại di chúc để định đoạt, chuyển tài sản của mình cho người khác (điều này được các

đồng thừa kế thừa nhận). Cụ Đ chết trước (chết năm 2000) thì các đồng thừa kế cũng không tranh chấp, phân chia di sản thừa kế. Năm 2022, cụ H chết, đồng thời, có dự án đường cao tốc Bắc Nam đi qua trên mảnh đất là di sản thừa kế của hai cụ và được đền bù với tổng số tiền là 325.000.000 đồng, bao gồm tiền đền bù đất và tiền cây trên đất, thì các đồng thừa kế mới có yêu cầu phân chia số tiền đền bù trên. Xác định, di sản để lại các đồng thừa kế đề nghị phân chia là tiền đền bù của phần diện tích đất trong diện tích đất khoảng 3000m^2, với số tiền là 271.000.000 đồng. Ông Nguyễn Công B là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng phần di sản do bố mẹ để lại. Do bố mẹ chết không để lại di chúc nên di sản được chia theo pháp luật. Vì vậy, ông Nguyễn Công B khởi kiện để phân chia di sản thừa kế là hoàn toàn có căn cứ.

[4.2] Đối với ý kiến, đề nghị của bị đơn:

[4.2.1] Bị đơn cho rằng, trước khi cụ Nguyễn Văn Đ chết, cụ Đ đã để lại di chúc, có cụ H điểm chỉ và có vợ chồng ông bà. Nội dung di chúc là giao lại toàn bộ đất đai cho vợ chồng ông bà toàn quyền quản lý và sử dụng, bao gồm thửa đất hiện đang tranh chấp chia thừa kế. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ, không cung cấp được bản di chúc của cụ Đ để lại cho Toà án. Tại phiên toà, ông H, bà T thừa nhận, đã làm mất bản di chúc này. Như vậy, ông H, bà T thừa nhận thửa đất này là của bố mẹ để lại. Đồng thời, các đồng thừa kế của cụ Đ cũng không thừa nhận về việc có lập di chúc này. Mặt khác, sau khi cụ Nguyễn Văn Đ chết (chết năm 2000) thì cụ Nguyễn Thị H vẫn còn sống (cụ H chết năm 2022), do vậy, cụ Đ không thể quyết định, định đoạt toàn bộ di sản của hai cụ cho vợ chồng ông H, bà T được. Nếu có thì cũng chỉ định đoạt được phần tài sản của cụ Đ. Do vậy, ý kiến, đề nghị này của bị đơn là không phù hợp, không có cơ sở chấp nhận.

[4.2.2] Tại Biên bản hòa giải của thôn Vân Tiền vào ngày 02/11/2022, có sự tham gia của bà T, các bên đã xác định di sản bố mẹ để lại, tiền đền bù và thống nhất chia tiền đền bù cây trên đất cho hai anh em là ông Nguyễn Công B và ông Nguyễn Tiến H, trích 100.000.000 đồng làm lăng mộ cho ông bà, số tiền còn lại chia đều cho các anh em trong gia đình. Sau khi họp và thống nhất, bà T thực hiện đứng tên kê khai và nhận tiền đền bù. Số tiền này đang do ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T tạm giữ, quản lý. Tuy nhiên, bà T, ông H không thực hiện theo thoả thuận.

[4.2.3] Như đã nhận định trên, cụ Nguyễn Văn Đ và cụ Nguyễn Thị H chết không để lại di chúc nên di sản thừa kế được chia theo pháp luật. Về nguyên tắc, chia đều cho các đồng thừa kế, được hưởng kỷ phần ngang nhau. Tuy nhiên, khi phân chia cần xem xét đến công sức của người quản lý di sản. Xác định, ông

Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T là người có công chăm sóc bố mẹ, là người gìn giữ, quản lý di sản thừa kế. Vì vậy, ông bà được hưởng thêm một kỷ phần khi phân chia di sản theo pháp luật.

[4.3] Xét ý kiến, yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[4.3.1] Như đã phân tích trên, thì ngoài ông Nguyễn Công B, ông Nguyễn Tiến H ra thì bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Văn Đ và cụ Nguyễn Thị H. Do cụ Đ, cụ H chết không để lại di chúc nên di sản được chia theo pháp luật và những người này được quyền hưởng phần di sản ngang nhau do bố mẹ để lại. Do vậy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được phân chia di sản là hoàn toàn có căn cứ, hợp pháp.

[4.3.2] Đối với ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị trích ra 100.000.000 đồng trong số tiền đền bù đất để làm lăng mộ cho bố mẹ, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án ý kiến này đã được các bên đưa ra trao đổi, thống nhất tuy nhiên không được phía bị đơn đồng ý, chấp thuận, do vậy, không thể trích phần hưởng di sản của người thừa kế để xây lăng mộ khi không được sự chấp nhận của đồng thừa kế. Đồng thời, di sản thừa kế để lại được phân chia theo pháp luật. Cho nên sau khi được hưởng di sản, việc xây lăng mộ cho bố mẹ là do các đồng thừa kế thực hiện, tuỳ thuộc vào các bên tự đóng góp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể trích trong phần di sản thừa kế để lại sử dụng vào mục đích xây lăng mộ.

[4.4] Đối với số tiền đền bù cây trên đất:

[4.4.1] Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn, bị đơn thừa nhận: Gia đình ông H, bà T bỏ tiền ra mua giống cây bạch đàn, thuê người trồng và có cả gia đình ông B cùng trồng chung. Sau khi trồng và thu hoạch các bên được chia chác, hưởng lợi ngang nhau. Việc trồng, chăm sóc, khai thác vẫn diễn ra bình thường chỉ sau khi có dự án đường Cao tốc đi qua và bà T nhận tiền đền bù không chia cho gia đình ông B mới xảy ra tranh chấp. Như vậy, việc trồng cây, chăm sóc, khai thác và hưởng lợi là đúng thực tế, được các bên thừa nhận.

[4.4.2] Ông H cho rằng số tiền đền bù này chỉ có vợ chồng ông được hưởng cũng như bà T cho rằng số tiền này chia làm ba phần, gia đình bà hưởng hai phần vì bỏ tiền ra mua giống như vậy là không phù hợp. Bởi lẽ, việc trồng cây, chăm sóc, khai thác và hưởng lợi đã được các bên thực hiện qua nhiều đợt, qua nhiều năm, khai thác nhiều lần. Theo lý, sau khi khai thác đã phải trừ đi tiền giống, công và các khoản chi phí khác rồi mới tiến hành phân chia. Bà T cho rằng chưa trừ tiền bỏ ra mua giống thì bà T phải chứng minh yêu cầu này, tuy nhiên phía bị đơn cũng

không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Do vậy, số tiền đền bù cây trên đất là 54.000.000 đồng cần phải chia đôi cho gia đình ông B, bà H một nửa với ông H, bà T một nửa tương ứng 27.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp, đúng thực tế.

[5] Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đúng thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận. Xác định, di sản thừa kế của cụ Đ, cụ H để lại đề nghị phân chia là 271.000.000 đồng, được chia ra 07 kỷ phần bằng nhau, trong đó chia cho ông Nguyễn Công B, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị H mỗi người hưởng một kỷ phần. Ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T được hưởng thêm một kỷ phần. Buộc ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T phải trả lại cho ông Nguyễn Công B và bà Trương Thị H số tiền đền bù cây trên đất là 27.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Buộc đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 164, 166, 609, 611, 612, 613, 614, 616, 618, 623, 649, 650, 651, 660 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp "Đòi lại tài sản" và "Thừa kế tài sản" đối với bị đơn ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T.

2. Xác định di sản thừa kế do cụ Nguyễn Văn Đ và cụ Nguyễn Thị H để lại là số tiền đền bù về đất 271.000.000 đồng, số tiền này đang do ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T tạm giữ, quản lý.

3. Chia cho:

+ Ông Nguyễn Công B, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H mỗi người được hưởng số tiền là 38.714.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Tiến H được hưởng số tiền là 38.714.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T được hưởng số tiền là 38.714.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T có trách nhiệm giao trả tiền cho các đồng thừa kế theo phần như đã phân chia.

4. Buộc ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T phải trả lại cho ông Nguyễn Công B và bà Trương Thị H số tiền là 27.000.000 đồng là số tiền đền bù về cây trên đất.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự".

5. Về án phí:

5.1. Buộc ông Nguyễn Công B và bà Trương Thị H phải chịu 1.935.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí ông B và bà H phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 8.125.000 đồng mà ông bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai thu số 0002303, ngày 03 tháng 7 năm 2023. Ông Nguyễn Công B và bà Trương Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.190.000 đồng.

5.2. Buộc ông Nguyễn Tiến H và bà Phan Thị T phải chịu 5.221.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp sung vào ngân sách nhà nước.

5.3. Buộc ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 1.935.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp sung vào ngân sách nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Báo cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS h. Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực